

# Thực hành đức tin của giáo dân ngoại tỉnh ở Hà Nội (trường hợp sinh viên Công giáo ngoại tỉnh)

Vũ Thị Hà\*, Đỗ Quang Hưng\*\*

Nhận ngày 28 tháng 6 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 24 tháng 1 năm 2023.

**Tóm tắt:** Hà Nội thu hút số lượng lớn sinh viên đến học tập tại các trường cao đẳng và đại học, trong đó, có một phần sinh viên Công giáo (SVCG) ngoại tỉnh đến từ các tỉnh phía Bắc của Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy, thực hành đức tin của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở đô thị đã có sự dịch chuyển so với khi họ còn ở quê nhà. Ở mỗi cá nhân, cách họ thể hiện và thực hành đức tin ở đô thị cho thấy họ đang đi tìm ý nghĩa thực tế mà tôn giáo đem lại cho cuộc sống. Bài viết này<sup>1</sup> tập trung tìm hiểu sự chuyển dịch trong thực hành đức tin của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội; sự lựa chọn tâm thế giữa “sống đạo” hay “giữ đạo”; sự chuyển dịch trong cách nhìn nhận về tội lỗi của chính mình. Và trên hết là cách họ tìm đến với Thiên Chúa - như là tìm đến nơi họ được bình an trong tâm hồn.

**Từ khóa:** Hà Nội, sinh viên Công giáo ngoại tỉnh, Công giáo, thực hành đức tin, tội lỗi.

**Phân loại ngành:** Dân tộc học

**Abstract:** Hanoi attracts a huge number of students to study in its universities and colleges, including a portion of Catholic students from the northern provinces of Vietnam. Research shows that the practice of faith of these Catholic students in urban areas has changed compared to when they were in their hometowns. In each individual, the way they express and practice their faith in the city shows that they are searching for the practical meaning that religion brings to life. This article focuses on understanding the shift in faith practice of Catholic students coming from other province in Hanoi, the choice of mentality between “living the religion” or “keeping the religion”, a shift in the perception of their sin. Above all, it is the way they find God - it's like finding a place where they have inner peace.

**Keywords:** Hanoi, Catholic students coming from other provinces, Catholic, faith practice, sin.

**Subject classification:** Ethnology

## 1. Giới thiệu chung

Hàng năm, Hà Nội có từ 500.000 đến 600.000 sinh viên học tập tại các trường cao đẳng và đại học<sup>2</sup>. Trong số đó, có một bộ phận sinh viên ngoại tỉnh là các tín đồ Công giáo. Phần lớn trong số họ được sinh ra, lớn lên, học tập và thực hành tôn giáo tại các vùng nông thôn. Trở thành sinh viên đồng nghĩa với việc họ phải di chuyển khỏi môi trường sống quen thuộc để bước vào môi trường sống đô thị.

Niềm tin tôn giáo là điểm khác biệt dễ nhận thấy giữa những người di cư nói chung và giáo dân/SVCG di cư ở Hà Nội. Với một tôn giáo có hệ thống giáo lý chặt chẽ, thì khi đi bất cứ đâu,

\* Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

\*\* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: vuhavme25@gmail.com.

<sup>1</sup> Nghiên cứu này được Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) tài trợ, trong đề tài mã số 601.99-2020.300.

<sup>2</sup> Từ năm 2015 đến năm 2019, số lượng sinh viên ở Hà Nội/ sinh viên cả nước lần lượt như sau: 611.608/1.753.174 (2015); 611.982/1.767.879 (2016); 588.931/1.707.025 (2017); 505.627/1.526.111 (2018); 556.008/1.672.881 (2019) (Tổng cục Thống kê, 2000, tr. 799).

người Công giáo cũng phải thực hiện những quy định của giáo luật. Quan tâm tới “việc đạo” của những người phụ nữ Công giáo di cư, Nguyễn Thị Hải Yến và cộng sự cho biết, họ đến từ các giáo phận khác nhau nhưng niềm tin vào Chúa chính là chỗ dựa tinh thần - là sợi dây gắn kết họ. Cho dù họ không đi lễ thường xuyên như ở quê, nhưng họ vẫn thực hành những quy định tối thiểu của tôn giáo (Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Hải Anh, Nguyễn Thị Thanh Tâm, 2016). Riêng với SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội, Phạm Thị Hồng Bích, trong nghiên cứu về hành vi đi lễ của đối tượng này, đã nhận định, việc đi lễ và thực hiện các nghi thức trong thánh lễ vừa giúp SVCG thực hiện bổn phận của tín hữu, vừa là cách họ tham gia các hoạt động nhằm chia sẻ quan niệm sống; để tiếp thu những điều tích cực và hiện thực hóa chúng trong cuộc sống hàng ngày (Phạm Thị Hồng Bích, 2013). Bên cạnh đó, sự thành lập và gia nhập các hội đoàn Công giáo là một giải pháp kịp thời và hữu hiệu giúp nuôi dưỡng và củng cố đời sống đức tin cho tín đồ là sinh viên (Phạm Thị Hồng Bích, 2013).

Cho đến nay, chưa có một thống kê chính thức nào về số lượng SVCG ngoại tỉnh Hà Nội. Còn theo thống kê không đầy đủ từ các trưởng nhóm hội đoàn SVCG ở Hà Nội, có khoảng hơn 2.700 SVCG ngoại tỉnh tham gia vào các hội đoàn SVCG tại Hà Nội (Vũ Thị Hà, 2021b, tr.276). Khi còn ở quê hương, họ sống trong các họ đạo, xứ đạo; thậm chí là sống trong các làng, các xã là Công giáo *toàn tòng*. Do vậy, việc thực hành đức tin của họ hầu hết diễn ra khá thuận lợi.

Những dữ liệu trong bài viết này dựa trên kết quả nghiên cứu nhân học với các SVCG ngoại tỉnh tại Hà Nội ở các thời điểm khác nhau. Sinh viên đầu tiên chúng tôi gặp là vào năm 2005 - sinh năm 1985, cho đến năm 2018, với sinh viên sinh năm 2000. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng sử dụng một phần kết quả của một bảng hỏi xã hội học điều tra vào năm 2018 với 174 SVCG ngoại tỉnh nhằm lượng hóa những hành vi cá nhân, những suy nghĩ, cũng như những thực hành đức tin, của nhóm đối tượng này. Bài viết tập trung vào những thực hành đức tin của SVCG ngoại tỉnh khi họ chuyển cư đến Hà Nội, họ đã phải điều chỉnh việc thực hành đức tin như thế nào để thích ứng với nhịp sống mới, và cách họ tìm đến với Thiên Chúa., Thiên Chúa đối với họ chính là nơi họ tìm đến để giải bày và tìm được bình an trong tâm hồn khi sống trong một môi trường đô thị.

## **2. “Đi lễ” ở thủ đô - Sự dịch chuyển trong mục đích tham dự thánh lễ**

### *2.1. Thay đổi thói quen tham dự thánh lễ*

“Quê”, “ở quê” là từ thường được các SVCG ngoại tỉnh nhắc đến khi nói về nơi mình sinh ra, lớn lên và học tập. Với họ, đó là một nơi thanh bình; nơi có người thân; nơi việc thực hành đức tin thông qua việc tham dự thánh lễ hàng ngày diễn ra như một thói quen; được người thân theo sát, nhắc nhở. “Đi lễ” là từ mà SVCG ngoại tỉnh thường dùng để nói đến hoạt động tham dự thánh lễ của mình. Sự thay đổi thói quen tham dự thánh lễ của SVCG ngoại tỉnh thể hiện ở việc họ không còn “đi lễ” vào một khung giờ nhất định mà thay đổi và điều chỉnh linh hoạt theo quỹ thời gian mà họ có. “Là sinh viên, em ở nhiều nơi khác nhau, nên em không đi lễ hẳn ở một nhà thờ mà thường theo lịch trình làm việc và theo chỗ ở. Tiễn ở đâu thì em đi lễ ở đó” (nữ sinh viên, đến từ thành phố Nam Định).

Khi ở quê, SVCG thường cùng các thành viên khác của gia đình tham dự thánh lễ hoặc theo giờ lễ dành cho thanh thiếu niên của giáo xứ. Những yếu tố này khá ổn định, nên giờ đi lễ của họ thường vào khung giờ nhất định. Khi chuyển cư đến Hà Nội, thời gian đi lễ của họ phụ thuộc vào nhiều yếu tố hơn (giờ học tập, giờ thánh lễ của các nhà thờ; khoảng cách từ nơi ở, nơi làm đến nhà thờ; điều kiện giao thông; lịch đi lễ của những người bạn thân hay giờ lễ của nhóm SVCG). Do vậy, họ buộc phải điều chỉnh thời gian đi lễ để phù hợp và thỏa mãn ít nhất một trong các yếu tố trên. Một sinh viên giải thích: “Đợt vừa rồi em đi học liên tục, lại đi làm thêm, nên em phải lên mạng tìm giờ lễ của một loạt nhà thờ gần các địa điểm mà em đi học, đi làm, để đảm bảo khi đi làm hoặc đi học ngày chủ nhật, em vẫn có thể đi lễ được” (nữ sinh viên, đến từ Thanh Hóa).

Các câu chuyện kể trên cho thấy một thực tế, họ “đi lễ” tại nhiều nhà thờ khác nhau, bên cạnh đáp ứng việc hay thay đổi chỗ ở thường xuyên, còn thỏa mãn thực tế phải di chuyển nhiều trong quá trình học tập và làm thêm ngoài giờ học. Với một số sinh viên khác, khi lựa chọn nhà thờ để đi lễ, họ còn chú trọng vào cảm xúc và tâm lý của bản thân ở chính thời điểm đó, nhất là khi họ có vướng mắc trong cuộc sống, cần có không gian tĩnh lặng để dễ dàng tĩnh tâm suy nghĩ về những việc đã và đang xảy ra. “Trước đây em hay đi lễ ở nhà thờ Phùng Khoang, Thái Hà, ở đó, mọi người đi lễ nhộn nhịp khiến cho mình có cảm giác người ta sốt sắng. Lễ xong mình còn tham gia sinh hoạt nhóm. Bây giờ em chuyển sang đi lễ ở nhà thờ Lớn. Ở đó có cái gì đó tĩnh lặng, không khí phù hợp để mình hồi tâm, suy niệm, để có cảm giác gần với Chúa hơn” (nam sinh viên, đến từ Nam Định).

“Đi lễ” cùng bạn bè đồng đạo cũng là một trong những lý do của việc lựa chọn bạn đồng đạo ở trọ cùng; đồng thời thúc đẩy họ tìm đến những nhà thờ có giờ thánh lễ dành riêng cho sinh viên và giới trẻ (như nhà thờ Thái Hà, nhà thờ Lớn...) <sup>3</sup>. Trong giờ lễ dành riêng cho sinh viên và giới trẻ, các bài giảng của các linh mục sẽ có những liên hệ thiết thực hơn với những vấn đề của họ. Tham dự những thánh lễ này, SVCG ngoại tỉnh còn có cơ hội làm quen và thiết lập mối quan hệ xã hội với những đồng đạo cùng trang lứa, và dễ dàng đồng cảm với nhau hơn. Hơn nữa, mỗi nhà thờ ở Hà Nội lại có những đặc điểm khác nhau về không gian, kiến trúc, giờ thánh lễ, thành phần tín hữu tham dự thánh lễ... Với mong muốn khám phá môi trường sống mới, nhiều SVCG ngoại tỉnh thường tự mình, hoặc cùng với bạn bè đồng đạo, đi lễ ở một vài nhà thờ khác nhau, để lựa chọn một nhà thờ đi lễ thường xuyên, rồi thỉnh thoảng có sự thay đổi để trải nghiệm những không khí, không gian thánh lễ khác.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tần suất tham dự thánh lễ của SVCG ngoại tỉnh cũng thay đổi so với trước khi học tập tại Hà Nội. Tỷ lệ sinh viên “đi lễ hàng ngày” giảm rõ rệt, chỉ bằng khoảng 1/5 so với trước đó (từ 68,4% xuống còn 14,4%); thay vào đó, tỷ lệ sinh viên “đi lễ hàng tuần” tăng gần gấp 5 lần (từ 12,6% lên 62,1%); tỷ lệ sinh viên “đi lễ vào các dịp lễ trọng” giảm (từ 6,9% xuống còn 4,6%); trong khi đó, tỷ lệ sinh viên “đi lễ chỉ khi có cơ hội” lại tăng hơn gấp 2 lần (từ 6,9% lên 14,9%) và tỷ lệ sinh viên “chỉ cầu nguyện” giảm (từ 5,2% xuống còn 4,0%). Sự thay đổi hoặc điều chỉnh này trong các hình thức có cả tăng và giảm, nhưng thực chất là giảm về tần suất “đi lễ”. Trong đó, trước khi đến Hà Nội, phần lớn SVCG ngoại tỉnh tham dự thánh lễ hàng ngày; thì khi học tập ở Hà Nội, họ đi lễ hàng tuần, có nghĩa là thời gian dành cho thánh lễ đã giảm. Cũng theo chiều hướng đó, tỷ lệ “tham dự các lễ trọng” và “thực hành cầu nguyện khi không thể đi lễ” đều giảm. Ngược lại, tỷ lệ “sinh viên đi lễ khi có cơ hội” tăng lên dù không nhiều. Điều này cũng đồng nhất với kết quả nghiên cứu trước đó khi tỷ lệ sinh viên đi lễ hàng tuần là lớn hơn cả các hình thức khác (Phạm Thị Hồng Bích, 2013). Như vậy, phần lớn SVCG ngoại tỉnh đã điều chỉnh theo hướng giảm bớt thời gian cho các hình thức thực hành đức tin, dù vẫn cố gắng tuân theo luật buộc (đi lễ một lần vào thánh lễ chủ nhật). Tỷ lệ SVCG ngoại tỉnh “đi lễ khi có cơ hội” hoặc “chỉ cầu nguyện” gia tăng cũng là một dấu chỉ của sự không thực hiện theo giáo luật của một bộ phận sinh viên này.

## 2.2. Dịch chuyển về mục đích tham dự thánh lễ

Nhìn ở khía cạnh khác, việc thay đổi và điều chỉnh thói quen đi lễ của họ không chỉ để phù hợp với điều kiện sống và khung thời gian sinh hoạt mới mà quan trọng hơn, sự thay đổi này xuất phát từ sự dịch chuyển mục đích tham dự thánh lễ hay ý thức về ý nghĩa của việc thực hành đức tin thông qua tham dự thánh lễ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thứ tự ưu tiên của các lý do thúc đẩy SVCG ngoại tỉnh tham dự thánh lễ đều thay đổi. Khi còn ở quê, mục đích và lý do tham dự thánh lễ như sau: “bổn phận của

<sup>3</sup> Một số nhà thờ tại Hà Nội có tổ chức thánh lễ Giới trẻ: Nhà thờ Lớn (20h00 Chủ nhật); nhà thờ Thái Hà (20h00 thứ bảy); nhà thờ Nam Dư (19h00 các thứ Tư đầu tháng và 19h00 các Chủ nhật thứ 4 của tháng).

người Công giáo” (37,9%); “để củng cố lòng tin vào Thiên Chúa” (35,7%), “làm hài lòng cha mẹ và láng giềng” (9,2%), “muốn gặp gỡ Chúa” và “muốn gặp gỡ bạn bè” (đều có tỉ lệ 8,6%). Khi học tập ở Hà Nội, mục đích tham dự thánh lễ vì “bổn phận của người Công giáo” chỉ xếp vị trí thứ tư (8,6%), sau mục đích đi lễ “vì để củng cố lòng tin vào Thiên Chúa” (39,1%); “muốn gặp gỡ Chúa” (31,1%); “muốn gặp gỡ bạn bè” (15,5%), và trước mục đích đi lễ “để làm hài lòng cha mẹ và láng giềng” (5,7%). Nghĩa là, chỉ còn một bộ phận nhỏ SVCG ngoại tỉnh còn coi tham dự thánh lễ là thể hiện bổn phận của tín hữu. Theo lẽ thường, khi ý thức về bổn phận không còn được ưu tiên thì người ta sẽ sao nhãng việc tham dự thánh lễ. Tuy nhiên, đối với SVCG ngoại tỉnh, với niềm tin và suy nghĩ, tham dự thánh lễ để củng cố lòng tin vào Thiên Chúa; để có thể được gặp và được đối diện với Chúa; là dịp để gặp gỡ bạn bè đồng đạo, trở nên quan trọng hơn cả ý thức về bổn phận tín hữu và làm hài lòng cha mẹ hay láng giềng. Nói một cách khác, SVCG ngoại tỉnh không còn xem trọng việc chứng minh bổn phận tín hữu bằng việc “đi lễ”, mà hoạt động này đã thực sự đem lại lợi ích về mặt tinh thần, giải tỏa những lo lắng thường nhật trong cuộc sống xa gia đình.

### 3. Lựa chọn “giữ đạo” hay “sống đạo” - nhu cầu thể hiện đức tin giữa cuộc sống đô thị

Trong nghiên cứu này, khi nhắc về tinh thần thực hành đức tin, SVCG ngoại tỉnh nhấn mạnh rất rõ ràng rằng, có hai thái độ thực hành đức tin không thể đồng nhất, đó là: “giữ đạo” và “sống đạo”. Về mặt quan niệm, “giữ đạo” thể hiện ở các biểu hiện đặc trưng: thứ nhất, về mặt thực hành đức tin: cố gắng thực hiện đầy đủ những quy định của Hội thánh đối với các tín hữu; thứ hai, về giao tiếp với xã hội: chủ yếu tham gia những công việc liên quan đến nhà thờ hay thuộc về Công giáo. Khi nhắc đến khái niệm “giữ đạo”, người ta thường nghĩ tới cách thực hành và thể hiện đức tin một cách thụ động. Bên cạnh và bao hàm những yếu tố trên, “sống đạo” còn là việc chú tâm học Thánh kinh, thần học; quan tâm đến sống bác ái, yêu thương, “loan báo Tin Mừng” hay “làm chứng cho Chúa”; quan tâm đến các hoạt động liên quan đến công lý, chính trị - xã hội trần thế. Khi đề cập đến khái niệm “sống đạo” là đề cập đến một cách sống tích cực, chủ động, dấn thân để phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng<sup>4</sup> (Vũ Thị Hà, 2021a). Trong phần trình bày về quan niệm “sống đạo” SVCG, Phạm Thị Hồng Bích đã cho biết, “66,0% SVCG cho rằng sống đạo chính là việc thực hành lời Chúa trong đời sống hàng ngày, đây là ý kiến nhận được sự đồng tình nhiều nhất; tiếp đó là có 63,0% SVCG nhận định sống đạo là siêng năng thực hiện các việc bác ái xã hội, 63,1% cho rằng sống đạo là phải biết hiếu thảo với cha mẹ” (Phạm Thị Hồng Bích, 2013, tr.80). Tuy nhiên, quan niệm “sống đạo” được Phạm Thị Hồng Bích phân tích một cách riêng lẻ, không trong mối tương quan với quan niệm “giữ đạo” trong SVCG, nên không thể tách bạch được tinh thần thực hành đức tin một cách rõ ràng trong SVCG.

#### 3.1. Lựa chọn tâm thế “giữ đạo” để tránh mắc tội

Với SVCG ngoại tỉnh, họ quan niệm cho rằng, “giữ đạo” là sự coi trọng việc thực hành và tuân thủ những quy định của giáo lý, giáo luật. Thực hành đúng và đủ giáo luật được đặt lên hàng đầu. Một số SVCG tự nhận mình có tinh thần “sống đạo” khi nhận xét về những người bạn chỉ “giữ đạo” thì cho rằng: “Tính cách của các bạn ấy thiên về học nhiều hơn, về đạo thì theo kiểu giữ cho đủ và đúng như theo giáo lý, giáo luật mà Hội thánh bắt buộc” (nam sinh viên, đến từ tỉnh Nam Định). Việc thực hành và thể hiện đức tin chỉ là nhằm “thể hiện với cộng đồng, với người khác là mình thực hành đúng chuẩn theo quy định và thỉnh thoảng có làm từ thiện, như thế

<sup>4</sup> Trên thực tế, việc phân định nội hàm “giữ đạo” và “sống đạo” không phải là vấn đề mới. Đây là cuộc thảo luận liên quan đến những yêu cầu của việc thực hành và thể hiện đức tin của tín hữu Công giáo theo suốt chiều dài lịch sử của Giáo hội. Trong những thảo luận này, “giữ đạo” – “sống đạo” là hai khái niệm luôn được đề cập song hành để chỉ ra sự khác biệt và tương phản trong cách thực hành và thể hiện đức tin của các tín hữu Công giáo.

là đã hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của người Công giáo. Tức là họ coi trọng việc thực hành đức tin thông qua những biểu hiện cụ thể mà cộng đồng, người khác có thể đo đếm được” (nam sinh viên, đến từ Thái Bình). Những người tự nhận mình ở nhóm “giữ đạo” cũng thừa nhận: “Em tự thấy bản thân mình chỉ cố gắng giữ luật bên ngoài, còn thực ra bên trong mình chưa nhiệt thành và sốt sắng lắm đâu” (nữ sinh viên, đến từ tỉnh Thanh Hóa).

Lựa chọn “giữ đạo”, như nhiều SVCG ngoại tỉnh giải thích, là những cố gắng để “không để phạm lỗi”. Thứ nhất, không phạm lỗi làm trái giáo luật. Thứ hai, không phạm lỗi khi có những lựa chọn sai, trước bối cảnh xã hội phức tạp mà bản thân họ khó có thể phân định được rõ tốt - xấu, đúng - sai. Hay với những tình huống thông thường nhất là có làm phúc cho người đi ăn xin hay không, cũng khiến họ phải băn khoăn. “Ở quê, có người ăn xin đến nhà thì đương nhiên vào nhà lấy gạo ra cho. Nhưng ở Hà Nội nhiều năm rồi, có những ngày mấy người vào xin liền; không thì họ bán cái này, cái kia... Gặp quá nhiều nên mình không còn tin tưởng nữa, mình không biết có nên cho hay không!?” (nữ sinh viên, đến từ tỉnh Thanh Hóa). Không chỉ với trường hợp này mà nhiều SVCG ngoại tỉnh khác, trong môi trường sống tại Hà Nội, cũng gặp không ít khó khăn trong việc cắt nghĩa hay phân biệt ranh giới giữa tốt - xấu, giữa điều nên - không nên làm. Do vậy, họ thường ưu tiên lựa chọn phương án mà ít có nguy cơ dẫn đến tội lỗi hơn cả.

Ở một chiều cạnh tâm lý khác, lựa chọn thực hành đức tin theo tâm thế “giữ đạo”, theo nhiều SVCG ngoại tỉnh, một phần vì “không thích bị chú ý mấy, không thích mình thành nổi bật quá” và phần nữa là do tâm lý tự ti về những hiểu biết hạn chế về chính tôn giáo của mình. Họ cũng khẳng định, vì điểm yếu này mà họ không đủ khả năng cắt nghĩa khúc triết khi có những băn khoăn của bạn bè hoặc người ngoại đạo về tôn giáo của mình.

### 3.2. Lựa chọn tâm thế “sống đạo” thể hiện sự hòa nhập xã hội sâu rộng

Đối với những SVCG ngoại tỉnh lựa chọn tinh thần “sống đạo” lại cho thấy, bên cạnh việc tuân theo những quy định của giáo luật một cách đầy đủ, họ còn cho rằng “sống đạo” là phải thể hiện một tinh thần bác ái, sống và hành động cho mọi người và vì mọi người. Với họ, việc tuân theo những quy định của giáo luật là yếu tố căn bản đầu tiên, nhưng không phải là quan trọng nhất trong việc thực hành và thể hiện đức tin. “Sống đạo” thể hiện ở mong muốn hay lựa chọn tôn chỉ sống của mỗi SVCG ngoại tỉnh trong việc “tuyên xưng đức tin”, “loan báo Tin Mừng”, “làm nhân chứng sống cho Chúa” và “đem Chúa đến cho mọi người”. Mỗi sinh viên mang tinh thần “sống đạo”, với sự hiểu biết và đào sâu suy ngẫm về đức tin, tự lựa chọn cho mình một tôn chỉ làm kim chỉ nam hành động để hiện thực hóa những giá trị cốt lõi mà họ hướng tới. Với tâm thế “sống đạo”, những phân tích, quan niệm, những câu chuyện hay những nhân vật mang tính biểu tượng minh chứng cho quan điểm “sống đạo” của SVCG ngoại tỉnh được nêu ra vô cùng phong phú và sống động.

Trước hết, họ phải “tuyên xưng đức tin” một cách mạnh mẽ. “Tuyên xưng đức tin” là sẵn sàng công nhận và thể hiện công khai tôn giáo của mình, không e ngại; từ những cử chỉ đơn giản như làm dấu tạ ơn Chúa trước mỗi bữa ăn, bảo vệ tôn giáo của mình khi bị người ngoại đạo hiểu sai hay nói không đúng. Việc làm dấu thánh giá một cách công khai trước bữa ăn trước người ngoại đạo, những SVCG ngoại tỉnh “giữ đạo” vẫn có thể thực hiện, nhưng sự khác biệt chính là thực hiện với sự tự hào, tự tin, để công khai thể hiện mình là tín đồ Công giáo. Đối với SVCG ngoại tỉnh, những việc làm này, dù đơn giản cũng đòi hỏi phải có bản lĩnh, lòng dũng cảm và cả sự hiểu biết sâu sắc về đức tin cũng như giáo lý của tôn giáo mà mình là tín đồ.

Như vậy, phần lớn SVCG ngoại tỉnh đều cho rằng vẫn còn một khoảng cách giữa cộng đồng Công giáo và không Công giáo xuất phát từ một số vấn đề trong lịch sử và trong cả xã hội đương đại. Vì những vấn đề đó, trong con mắt của đa số người ngoại đạo vẫn còn một số định kiến đối với người Công giáo. Những sinh viên mang tư tưởng “sống đạo” thì cho rằng, sống đạo là không sợ phải thể hiện mình là người có đạo. “Trong lớp em là người duy nhất theo đạo, chúng nó hỏi em

“mày theo đạo à?”, em sẵn sàng công nhận, ngay cả việc đeo ảnh tượng hay tràng hạt em cũng đeo ra ngoài luôn, hay khi sinh hoạt tập thể, em sẵn sàng làm đầu trước bữa ăn, không giấu giếm” (nam sinh viên, đến từ tỉnh Nam Định).

Bên cạnh đó, bộ phận SVCG ngoại tỉnh là các thành viên tích cực, là “thủ lĩnh tinh thần” của các hội đoàn SVCG tại Hà Nội (trưởng - phó nhóm, các linh hoạt viên, các sinh viên có thiên hướng đi tu...), với trọng trách của mình, họ mong muốn bằng nhiệt huyết, lan truyền tinh thần “sống đạo” tới những SVCG ngoại tỉnh khác. Với họ, thước đo của sự lan truyền chính là ngày càng có nhiều SVCG gia nhập hội đoàn và tham gia nhiệt tình vào các hoạt động do họ phụ trách.

Một bộ phận SVCG ngoại tỉnh khác, với sự khát khao hòa nhập xã hội sâu rộng và sống đức tin một cách sống động trong cuộc sống thường ngày, đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, trong đó, chủ yếu là các hoạt động ngoài Công giáo. Họ có những suy tư riêng khi đi tìm ý nghĩa đích thực của đức tin trong cuộc sống. Một sinh viên tự nhận mình có tinh thần “sống đạo”, đã chia sẻ: “Đời sống của người Công giáo xoay quanh 3 trụ cột: tin yêu - bác ái - cầu nguyện, nói nôm na thì nó giống như ba cạnh của một tam giác. Lý tưởng nhất là mỗi người cố gắng làm sao cho nó luôn là một tam giác đều. Bản thân em hơi khác. Về phần cầu nguyện, đọc kinh, đọc sách của em có hơi ít thật, nhưng bù lại thì tăng cường làm việc bác ái giúp đỡ người khác” (nam sinh viên, đến từ tỉnh Thái Bình).

“Sống đạo”, với nhiều SVCG ngoại tỉnh, là phải “làm nhân chứng cho Chúa” trong cuộc sống thường ngày. Mặc dù, theo Giáo hội Công giáo, “làm nhân chứng cho Chúa” có nhiều ý nghĩa khác nhau, nhưng với SVCG ngoại tỉnh, “làm nhân chứng cho Chúa” phải thể hiện ở những hành động thường ngày. “Đối với người Công giáo, chúng em phải có nhiệm vụ truyền đạo, truyền bá cho mọi người thấy một người Công giáo như thế nào thông qua em, tức là hãy làm những việc nhỏ cho tốt hơn là nói những điều cao siêu” (nữ sinh viên, đến từ thành phố Nam Định).

Mặc dù cũng nhận thức rõ ràng sự phức tạp của môi trường xã hội, song điều khác biệt cơ bản của nhóm SVCG ngoại tỉnh lựa chọn tinh thần “sống đạo” với nhóm còn lại là ở chỗ, họ có một niềm tin trọn vẹn vào những điều tốt lành, sống “đần độn”, chấp nhận những sai lầm, không e ngại phạm lỗi. Điều quan trọng nhất đối với họ là sự chân thành, suy niệm các ý nghĩa của giáo lý và lời Chúa trong thực tế cuộc sống. Đối với họ, sau khi đã tin tưởng, cân nhắc, lựa chọn, nếu va vấp và nhận ra sai lầm, chính là lúc họ cảm nhận được ý nghĩa thực tiễn của đức tin trong cuộc sống.

#### **4. Vi phạm giáo luật trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội**

##### *4.1. Những “tội lỗi” trong sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội*

Đối với SVCG ngoại tỉnh, các hành vi như quan hệ tình dục trước hôn nhân, sử dụng các biện pháp tránh thai trong quan hệ tình dục và phá thai là những hành vi được cho là “vấn nạn”. “Vấn nạn” không phải do những hành vi này diễn ra ở SVCG ngoại tỉnh nhiều hơn, mà là do tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi được xem xét trên khía cạnh tôn giáo.

Theo giáo lý Công giáo, quan hệ tình dục trước hôn nhân là hành vi vi phạm điều răn thứ sáu - “Chớ làm điều dâm dục”, nếu ai vi phạm bị xếp vào tội trọng; trong đó, quan hệ tình dục trước hôn nhân được coi là hành vi “tà dâm” (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 1994)<sup>5</sup>. Một SVCG ngoại tỉnh thừa nhận: “Quan hệ tình dục trước hôn nhân tuy rằng rất khó thống kê nhưng vấn nạn này đang làm điên đảo giới trẻ Công giáo bọn em” (nam sinh viên, đến từ tỉnh Bắc Giang). Thực tế, một nam SVCG ngoại tỉnh - T.A, đến từ tỉnh Thái Bình - cũng thừa nhận với chúng tôi, “gần một năm nay đã có quan hệ tình dục với bạn gái”. Không chỉ quan hệ tình dục trước hôn nhân, SVCG ngoại tỉnh

---

<sup>5</sup> “Tà dâm là quan hệ xác thịt ngoài hôn nhân giữa một người nam và một người nữ. Đây là lỗi nặng, xúc phạm đến nhân phẩm và phái tính của con người, vốn quy về lợi ích của đôi vợ chồng, cũng như sinh sản và giáo dục con cái. Ngoài ra, tà dâm còn là một gương xấu nghiêm trọng khi làm băng hoại giới trẻ” (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 1994, câu 2353).

còn sử dụng các biện pháp tránh thai trong quan hệ tình dục, phổ biến là dùng bao cao su và thuốc tránh thai khẩn cấp trong và sau quan hệ tình dục. Với T.A hay những cặp đôi khác, việc sử dụng các biện pháp tránh thai giống như một giải pháp khi không muốn để lại hậu quả từ việc quan hệ tình dục trước hôn nhân.

Tuy nhiên, thực tế, quan hệ tình dục trước hôn nhân trong SVCG ngoại tỉnh vẫn để lại hậu quả. Đó là tình trạng phá thai. Hành vi phá thai, theo quy định của Giáo hội Công giáo là vi phạm điều răn thứ năm - “Người không được giết người”. Theo Giáo hội, hành vi phá thai được xác định là hành vi xấu tự bản chất chứ không phải là hành vi xấu vì Giáo hội cấm đoán (Huỳnh Phước Lâm, 2013). Công đồng Vatican II đã khẳng định: “Sự sống ngay từ lúc thụ thai đã phải được giữ gìn hết sức cẩn thận: phá thai và giết trẻ sơ sinh là những tội ác ghê tởm” (Hội Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II)<sup>6</sup>. Giáo lý Công giáo quy định “Sự sống con người phải được tuyệt đối tôn trọng và bảo vệ từ lúc được thụ thai... Giáo huấn ấy bất biến, không hề thay đổi. Trực tiếp phá thai, dù là mục đích hay phương tiện, đều vi phạm nghiêm trọng luật luân lý” (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 1994)<sup>7</sup>. Hình phạt đối với tội phá thai là bị phạt tuyệt thông tiền kết, tức là phạm nhân phải chịu hình phạt tức khắc do chính sự kiện phạm tội, mà không cần có sự công bố<sup>8</sup>. Phá thai trong sinh viên nói chung, trong nhiều trường hợp, là hậu quả không mong muốn của tình trạng “sống thử” và quan hệ tình dục trước hôn nhân. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã cùng tham gia các hoạt động của các nhóm SVCG, đến nghĩa trang hải nhi Đồi Cốc (xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) và biết đến nghĩa trang online<sup>9</sup>.

Nghĩa trang hải nhi Đồi Cốc được giáo họ sở tại sử dụng một phần đất để chôn cất các thai nhi mà họ xin được từ các phòng khám thai. Trong các trang lưu bút ở nghĩa trang, chúng tôi đếm được tất cả 15 lưu bút của những người đã từng phá thai là tín hữu Công giáo trẻ, thậm chí còn có người đã phá thai nhiều lần. Với nghĩa trang online, trong mục “Phần mộ Thai nhi”, chúng tôi cũng tìm thấy một số phần mộ được lập cho thai nhi, trên phần bia mộ có ghi cả tên thánh và tên đời của các hải nhi. Trong đó, một số phần viết cho thai nhi cũng cho biết người phá thai là giới trẻ hoặc SVCG.

Ngoài các hành vi trên, tự sát hay tự tử cũng được coi là một hành vi “khủng khiếp” đối với người Công giáo nói chung và SVCG nói riêng. Bởi lẽ, đây cũng là hành vi vi phạm điều răn thứ năm - “Người không được giết người”. Giáo hội Công giáo cho rằng, sự sống của mỗi người được Thiên Chúa ban tặng. Mỗi người phải chịu trách nhiệm về sự sống của mình trước Thiên Chúa. Chính vì vậy, “tự sát là nghịch với khuynh hướng tự nhiên muốn bảo tồn và kéo dài sự sống của con người. Lỗi phạm nặng nề đến tình yêu chính đáng đối với bản thân. Tự sát còn xúc phạm đến tình yêu đối với người thân vì nó cắt đứt một cách bất công những mối dây liên đới với gia đình, quốc gia và nhân loại mà chúng ta có trách nhiệm. Tự sát đối nghịch với tình yêu của Thiên Chúa hằng sống” (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 1994)<sup>10</sup>.

Thực tế, việc tự sát, tự tử trong tín hữu Công giáo là hiếm thấy. Tuy nhiên, một SVCG ngoại tỉnh cũng nhắc đến trường hợp tự tử của người bạn cùng tôn giáo, cùng học phổ thông của mình. “Người bạn đó, khi đang học một trường đại học danh tiếng tại Hà Nội, đã tự tử bằng cách đổ xăng vào người và tự thiêu trước nhà người yêu. Sự kiện này gây sốc cho em và các bạn bè thân thiết. Khi em đi dự đám tang, đã không nói với bố là bạn mình chết vì tự tử. Bố em [sau khi biết] đã chỉ trích gay gắt. Nếu biết bố sẽ không cho em đi. Đó là một sự việc kinh khủng với bố em... Cách nghĩ của bố em là quan điểm chính thống, là quan điểm của số đông người Công giáo” (nữ sinh viên, đến từ tỉnh Nam Định).

<sup>6</sup> Câu 51.

<sup>7</sup> Câu 2270-2271.

<sup>8</sup> Người đã phá thai vẫn buộc tham sự thánh lễ nhưng không được lãnh nhận bí tích Thánh thể. Tội này chỉ được giải do Giám mục giáo phận hoặc linh mục được các Giám mục đó ủy thác.

<sup>9</sup> Địa chỉ truy cập: [www.nhomai.vn](http://www.nhomai.vn)

<sup>10</sup> Câu 2280-2281.

Ngoài ra, đồng tính luyến ái hay quan hệ tình dục đồng tính cũng không nhận được sự ủng hộ của Giáo hội Công giáo. Kinh Thánh vốn xem các hành vi này là sự suy đồi nghiêm trọng<sup>11</sup>. Giáo lý Công giáo coi các hành vi này nghịch với luật tự nhiên vì loại bỏ chủ đích truyền sinh của hành vi tính dục, cũng không xuất phát từ nhu cầu bổ túc thực sự về tình cảm và tính dục. Những hành vi này không thể chấp nhận được trong bất cứ trường hợp nào. Và truyền thống Hội thánh luôn tuyên bố: “Các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là thác loạn” (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 1994)<sup>12</sup>. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã tiếp cận với một nam SVCG đến từ tỉnh Thái Nguyên bị nhiễm virus HIV. Bạn trẻ này tự nhận là đồng tính nam và bị nhiễm HIV do quan hệ tình dục đồng giới không sử dụng bao cao su. Sinh viên này phát hiện mình bị nhiễm HIV trong một lần tham gia phong trào hiến máu nhân đạo tại trường đại học. Sau đó, sinh viên này đã bỏ học và ít đến nhà thờ hơn.

#### 4.2. Những biện giải của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh khi vi phạm giáo luật

Từ những phần trên đã trình bày, một câu hỏi đặt ra là, tại sao khi đã được giáo dục thường xuyên thông qua các lớp giáo lý, các điều răn, các buổi thánh lễ thông qua môi trường gia đình và giáo xứ, SVCG lại có thể mắc vào những tội lỗi được coi là “vấn nạn” như vậy?

Xét ở khía cạnh các nguy cơ vi phạm giáo luật dẫn đến tội lỗi, nhiều SVCG ngoại tỉnh cho rằng, chính môi trường sống mới đã tác động đến họ, từ nhận thức những nguy cơ dẫn đến tội lỗi đến cách giải thích lý do mắc tội. Đặc biệt, đối với những hành vi có tính chất “vấn nạn”, phần lớn SVCG ngoại tỉnh không đồng tình và ủng hộ. Nhưng những “người trong cuộc” lại có những biện giải mà họ cho là hợp lý cho hành vi của mình. Ví dụ, khi nói về hành vi quan hệ tình dục trước hôn nhân với bạn gái cùng tôn giáo, trả lời câu hỏi có sợ mắc tội nặng không?, T.A. cho biết: “Em có nghĩ về vấn đề tội chứ, nhưng cả hai đã tự vấn lương tâm và thấy rằng điều đó là cần thiết cho tình yêu của hai đứa. Với hai đứa, tình yêu là quan trọng và là một phần trong cuộc sống của mình và bạn ấy, nó [tình dục] tạo ra sự tin tưởng, gắn kết. Khi mình thực sự thấy điều đó là cần thiết cho tình yêu của cả hai thì mình cảm thấy cái tội đó không lớn, không nghiêm trọng”. Từ ý nghĩ như vậy, T.A. lập luận: “Chúa ban cho con người tự do. Đối với em, tự do của mình là không làm tổn hại đến người khác, kể cả người yêu mình, tức là không làm bạn ấy tổn thương, không làm bạn ấy có thai”. Chính vì vậy, khi xưng tội vào tuần lễ Phục sinh năm đó, sinh viên này chỉ xưng các tội “cãi lại bố mẹ, xúc phạm đến anh chị em của mình, bỏ lễ bao nhiêu lần...”; còn tội quan hệ tình dục trước hôn nhân, bạn trẻ này tự cho rằng: “tội đó đã bao gồm trong câu “Lạy cha, con còn tội hèn, tội mỏng, tội to, tội nhỏ, xin cha giải tội cho con””.

Về những trường hợp bạn trẻ Công giáo phá thai, chúng tôi có đề cập với một số SVCG ngoại tỉnh thông qua những dòng lưu bút tại nghĩa trang Đồi Cốc cũng như trên nghĩa trang online. Họ vốn bản khoăn, đối với tội phá thai, giáo luật lên án gay gắt và liệt vào tội rất nặng, mà sao vẫn có người vi phạm. Sau khi xem những lưu bút này, trong họ không có sự oán trách, mà thể hiện tâm trạng suy tư với sự cảm thông sâu sắc. Họ cũng dự cảm rằng những SVCG đã phá thai sẽ sống trong đau khổ, xét cả ở khía cạnh luân thường đạo lý, cũng như phạm lỗi quy định của Giáo hội Công giáo. Một SVCG ngoại tỉnh khác, vốn là một trưởng nhóm SVCG, đã chia sẻ với sự thấu hiểu: “Em xác nhận có tình trạng phá thai trong sinh viên Công giáo. Em cũng đã đọc lưu bút ở Đồi Cốc và thấy rằng hầu hết những bạn phá thai có hoàn cảnh éo le. Thứ nhất là gia đình quá khát khe... Thứ hai là khi sống thử dẫn đến có thai thì người đàn ông không đón nhận, hắt hủi bạn gái cũng như cái thai...” (nam sinh viên, đến từ tỉnh Nam Định).

<sup>11</sup> St 19, 1-29; Sáng thế, đoạn 19, câu 1 - 29; Rm 1, 24-27: Thư của thánh Phaolô tông đồ gửi tín hữu Roma, đoạn 1, câu 24-25; 1Cr 6, 10: Bức thư thứ nhất của thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô; 1Tm 1, 10: Bức thư thứ nhất của thánh Thomas, đoạn 1, câu 10.

<sup>12</sup> Câu 2.357.



Cả T.A. và người trưởng nhóm SVCG trên đều cho rằng, nếu việc quan hệ tình dục trước hôn nhân là một lựa chọn thì việc sử dụng bao cao su hay thuốc tránh thai trong quan hệ tình dục là một cách tối ưu để “sống thử lành mạnh”. Mặc dù cả hai đều biết rất rõ, việc sử dụng bất kỳ một biện pháp tránh thai nhân tạo nào đều vi phạm quy định của Giáo hội. Song, có thể thấy, sự lựa chọn hay gợi ý lựa chọn phương án này là một cách thỏa hiệp mang tính chất tình thế, nhưng lại giúp SVCG không lún sâu vào tội nặng hơn.

Đối với SVCG ngoại tỉnh bị nhiễm virus HIV kể trên, sau khi biết mình bị nhiễm virus, bạn trẻ này rất suy sụp, bỏ học và tự hủy hoại bằng những cuộc nhậu thâu đêm. Anh ta không dám nói với người mẹ đơn thân của mình vì sợ mẹ cũng bị suy sụp. Nhưng sau một thời gian tìm hiểu thông tin, tham gia diễn đàn và các cuộc gặp gỡ “offline” của những người nhiễm HIV, bạn trẻ này đã được động viên và chấn hưng tinh thần; đã hồi tâm và viết sách, truyện về chủ đề HIV. Với anh ta, khi biết mình bị nhiễm HIV cũng là lúc suy sụp nhất, nhưng anh ta cũng không có tư tưởng buông xuôi, mà thận trọng hơn trong các mối quan hệ, nhất là trong quan hệ tình dục để tránh lây nhiễm cho người khác. Anh ta nói: “Dù sao mình cũng là người có học, là người có đạo mà”.

Còn trường hợp SVCG ngoại tỉnh có người bạn tự tử, dù biết chắc chắn bố mình sẽ không đồng ý nếu nói đi đến đám tang; biết rằng quan điểm của bố mình là quan điểm chính thống, đúng với số đông người Công giáo, nhưng sinh viên này và một số người bạn của mình vẫn đến đám tang. Bởi họ nhìn nhận sự việc từ góc độ của những người bạn, thấu hiểu cho hoàn cảnh của bạn mình. “Bọn em chơi với nhau cũng bị choáng váng, đến giờ vẫn không thể tin được. Bọn em thương bạn và mẹ bạn ấy. Bạn ấy học rất giỏi nhưng bố thì mất sớm, anh trai nghiện ngập nên bạn ấy là niềm hy vọng duy nhất của mẹ. Lúc bạn ấy mất, bọn em mới cảm nhận được sự bất an và biến đổi chóng mặt của cuộc sống” (nữ sinh viên, đến từ tỉnh Nam Định).

Như vậy, thực tế nghiên cứu cho thấy, SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội có một cái nhìn cởi mở hơn về “tội lỗi” của chính mình, của bạn bè dựa trên những cảm thông và thấu hiểu về hoàn cảnh của họ. Họ cho rằng, những người “ngoài cuộc” hoặc người Công giáo lớn tuổi thường có cái nhìn khắt khe hơn với những vấn đề xã hội mà họ đang đối mặt. Những người đó thường suy xét những hành động, sự việc theo đúng những quy định của giáo luật, trong khi giới trẻ, nhất là sinh viên, lại nhận thấy xã hội hay cuộc sống quá phức tạp, không dễ đánh giá một sự việc là đúng hay sai. Người trẻ cũng công nhận, tuổi trẻ có những bông bột và dễ mắc sai lầm. Nhưng khi sai lầm và khi đi đến quyết định cuối cùng, họ cũng đã cân nhắc hết các khả năng có thể để đưa ra những phương án khả thi nhất. Và cuối cùng, trong rất nhiều lý lẽ biện giải về tội lỗi, họ thường nhắc đến dụ ngôn “người cha nhân hậu” hay “đứa con hoang đàng”<sup>13</sup>. Đây là câu chuyện - dụ ngôn mà SVCG ngoại tỉnh đã được học trong chương trình giáo lý các cấp. Đối với họ, đây là một dụ ngôn tiêu biểu nói về tình yêu thương, lòng khoan dung bao la của Thiên Chúa (trong hình ảnh người cha nhân hậu) đối với những lỗi lầm của các tín hữu (với hình ảnh người con thứ hai hoang đàng). Khi người con mắc sai lầm thì người cha cuối cùng vẫn giang tay đón nhận. Khi họ nhắc đến câu chuyện này, chúng tôi nhận thấy rằng, ở SVCG ngoại tỉnh, luôn có một niềm tin vào sự nhân từ của Thiên Chúa. Đối với họ, Thiên Chúa giống như những người bạn, người anh em đồng hành cùng họ trên con đường tìm kiếm ý nghĩa đích thực của đức tin. Dù có phạm lỗi lầm đến đâu, khi họ nhận ra và sám hối, họ vẫn được Thiên Chúa tha thứ, vỗ về với tình yêu thương vô bờ bến. Khi nhắc đến dụ ngôn này, họ thể hiện một niềm tin mạnh mẽ vào sự bao dung vô điều kiện của Thiên Chúa. Niềm tin này như là nguồn sức mạnh, là nguồn động lực và sự cố vũ mạnh mẽ để họ công hiến và hòa nhập xã hội với tinh thần “dấn thân” của một tín hữu Công giáo.

## 5. Kết luận

Có thể nói rằng, thực hành đức tin là một phần quan trọng trong cuộc sống của SVCG ngoại tỉnh ở Hà Nội. Việc thực hành đức tin thể hiện ở nhiều khía cạnh, song, việc tham dự thánh lễ,

<sup>13</sup> Tin Mừng theo thánh Luca, đoạn 15, câu 11-32

lựa chọn tâm thế hòa nhập xã hội và sự đối mặt với tội lỗi là những khía cạnh thể hiện rõ nhất những sự chuyển biến, thay đổi và tinh thần hòa nhập của họ. Nếu như việc thay đổi thói quen tham dự thánh lễ của SVCG ngoại tỉnh chỉ mang tính cơ học và liên quan đến việc sắp xếp thời gian một cách hợp lý, thì sự dịch chuyển mục đích tham dự thánh lễ lại thể hiện sự chuyển biến về chất của hoạt động tham dự thánh lễ. Mục đích tham dự thánh lễ được dịch chuyển từ coi trọng thể hiện bốn phận của một tín hữu sang việc cảm nhận được sự cần thiết của thánh lễ trong tinh tâm, giải tỏa những áp lực của cuộc sống hàng ngày; giúp việc thực hành đức tin phát triển theo chiều sâu và hướng họ đến việc suy ngẫm những giá trị thực tế mà tôn giáo mang lại. Đây có thể coi là giai đoạn định hình và xác định ý nghĩa đức tin trong cuộc sống của mỗi SVCG ngoại tỉnh thời điểm hiện tại và trong cả cuộc sống tương lai. Từ việc xác định giá trị và ý nghĩa của tôn giáo đối với cuộc sống của mình, mỗi SVCG ngoại tỉnh lựa chọn cho mình tâm thế hòa nhập xã hội là “giữ đạo” hay “sống đạo”. Trong khi những sinh viên lựa chọn tâm thế “giữ đạo” cố gắng thực hành đầy đủ những quy định của giáo luật, tránh phạm lỗi và hòa nhập “cầm chừng” vào môi trường xã hội mới, thì những sinh viên lựa chọn tâm thế “sống đạo” lại thể hiện quan niệm và cách thực hành đức tin một cách phong phú, nhiệt huyết “dấn thân” để tìm ra ý nghĩa của đức tin trong cuộc sống. SVCG ngoại tỉnh, dù được giáo dục giáo lý cả thời ấu thơ, nhưng họ vẫn có thể vi phạm giáo luật, thậm chí mắc vào những tội trọng. Dù không được sự đồng tình của phần đông SVCG ngoại tỉnh, nhưng những sinh viên đã mắc tội nhận được sự cảm thông nhiều hơn là sự oán trách. Họ cũng có những lý lẽ để giải thích, biện bạch cho hành động của mình. Nhưng trên hết, họ đã tìm thấy ở tôn giáo của mình sự cứu rỗi, một chỗ dựa tinh thần, để khi mắc sai lầm, khi mắc tội với Thiên Chúa, họ vẫn được bao dung, che chở và đón nhận “trở về”.

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Hồng Bích (2013), *Hành vi đi lễ nhà thờ của sinh viên Công giáo - Phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội*, Luận văn Thạc sĩ ngành Tâm lý học, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
2. Đảng bộ thành phố Hà Nội (2015), *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVI*, Hà Nội.
3. Vũ Thị Hà (2021a), ““Giữ đạo” hay “Sống đạo” - sự lựa chọn tâm thế hòa nhập xã hội của sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 3.
4. Vũ Thị Hà (2021b), *Sinh viên Công giáo ngoại tỉnh ở Hà Nội - Sự hòa nhập xã hội và thực hành đức tin*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Trần Văn Khuê (2019), *Hoạt động của Cộng đoàn sinh viên Công giáo Bùi Chu ở Hà Nội và vai trò của nó đối với đời sống của các thành viên*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
6. Tổng cục Thống kê (2020), *Niên giám thống kê 2020*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Hải Anh, Nguyễn Thị Thanh Tâm (2016), *Những người đàn bà nhặt rác trong thành phố (Chuyện đời và đạo của những người phụ nữ Công giáo di cư tại phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội)*, Báo cáo Khoa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
8. Hội đồng Giám mục Việt Nam (1994), *Sách giáo lý của Giáo hội Công giáo*, phiên bản .pdf, [http://ttmucvusaigon.org:7777/mediaroot/media/userfiles/useruploads/854/files/Pdf/Giao\\_Ly\\_GHCG.pdf](http://ttmucvusaigon.org:7777/mediaroot/media/userfiles/useruploads/854/files/Pdf/Giao_Ly_GHCG.pdf), truy cập ngày 12/4/2015.
9. Hội thánh Công đồng Vatican II, “Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay” (Gaudium Et Spes), phiên bản .pdf, [https://stfrancisregion.org/media/Language\\_Grp/Vietnames/.pdf](https://stfrancisregion.org/media/Language_Grp/Vietnames/.pdf), truy cập ngày 14/12/2014.
10. Trần Nguyên Lâm (2020), “Đời sống học đường - Những thách đố và cơ hội cho đức tin của sinh viên Công giáo ngày nay”, <https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/doi-song-hoc-duong-nhung-thach-do-va-co-hoi-cho-duc-tin-cua-sinh-vien-cong-giao-ngay-nay-40807>, truy cập ngày 15/12/2020.
11. Huỳnh Phước Lâm (2013), “Giáo luật về phá thai”, <http://gpquinhon.org/q/giao-luat/giao-luat-ve-van-de-pha-thai-426.html>, truy cập ngày 13/12/2014.